

Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đứng thứ 5 trên thế giới, đứng thứ 2 châu Á và lên nhót Đông Nam Á về xuất khẩu đồ gỗ.

Giá trị xuất khẩu lâm sản chính trong 7 tháng năm 2018 đạt hơn 5 tỷ USD, tăng trên 14% so với cùng kỳ năm 2017. Giá trị xuất siêu của lâm sản chính đạt 3,77 tỷ USD. Có được kết quả này nhờ Việt Nam đã phát triển và hình thành một ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản liên môn với quy mô và trình độ công nghệ.

Trước thềm hội nghị “Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu” sẽ diễn ra ngày 8/8 tại tp. Hồ Chí Minh, phóng viên Thông tấn xã Việt Nam đã có cuộc trao đổi với Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn về những vấn đề liên quan.

Phóng viên: Là người trực tiếp phụ trách chủ đạo ngành lâm nghiệp, Thứ trưởng đánh giá thế nào về sự phát triển của lĩnh vực chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trong thời gian vừa qua?

Thứ trưởng Hà Công Tuấn: Chế biến lâm sản được đánh giá là ngành trụ cột có từ lâu đời. Những năm thập niên 1990, ngành mới đóng vai trò chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô sang các nước châu Á.

Những với ý chí vươn lên sánh cùng bè bạn trong khu vực, các doanh nghiệp đã nỗ lực thời gian, đầu tư trang thiết bị máy móc và tích cực sản xuất để làm nên ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản liên môn. Đến nay, Việt Nam đã là nước xuất khẩu lâm sản đứng đầu trong các nước ASEAN.

Năm 2008, các nước có khoảng 2.500 doanh nghiệp, thì đến nay đã có khoảng 4.500 doanh nghiệp kinh doanh, chế biến gỗ và lâm sản, bao gồm 3.900 doanh nghiệp trong nước và 600 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ chế biến và tái chế xuất khẩu khoảng 1.500 doanh nghiệp.

Từ sự liên minh của các doanh nghiệp đã phát triển và hình thành một ngành chế biến lâm sản liên minh với quy mô và trình độ công nghệ. Ngành đã thu hút được đông đảo lực lượng lao động, đặc biệt là hàng triệu lao động nhập cư, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn miền núi.

Ngành chế biến lâm sản đã tạo ra được hàng hóa đa dạng và mẫu mã, phong phú với chủng loại đáp ứng cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, tạo được uy tín trên thị trường thế giới; góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của đất nước.

Trong vòng 10 năm, giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, tăng hơn 2,7 lần, từ 2,3 tỷ USD năm 2007 lên hơn 8 tỷ USD vào năm 2017, đưa ngành chế biến lâm sản trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực trong nhóm ngành hàng nông lâm thủy sản, đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Kết quả này cũng đã vượt mức tiêu của Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong 5 trên thế giới, đứng thứ 2 châu Á và liên tục Đông Nam Á về xuất khẩu gỗ.

Hiện nay đồ gỗ Việt Nam đã xuất khẩu trên 120 và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc.

Phóng viên: Các thị trường lớn nhập khẩu đồ gỗ ngày càng có nhu cầu đòi hỏi khắt khe về nguồn gốc gỗ, gỗ hợp pháp. Ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu Việt Nam đã thích ứng yêu cầu này như thế nào?

Thị trường Hà Công Tuấn: Cùng với sự tăng trưởng và phát triển của ngành chế biến lâm sản, nhu cầu và nguyên liệu gỗ cũng đã có sự gia tăng liên tục. Nguồn nguyên liệu chủ yếu được cung cấp từ nguồn gỗ khai thác trong rừng và gỗ nhập khẩu.

Đặc biệt, nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng khai thác trong rừng đã thay thế gỗ rừng tự nhiên trong rừng, đáp ứng nhu cầu biến gỗ thành sản phẩm cho tiêu dùng trong rừng và xuất

khẩu. Đối với nguồn nguyên liệu trong nước, trên cơ sở thực hiện thành công các chương trình, dự án trồng rừng của Nhà nước trong thời gian qua như: Chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc giai đoạn 1993-1998 (CT 327), Dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 1998-2010 (DA 661);

Khoảng 80% và Phát triển rừng giai đoạn 2011-2015, nên ngoài việc quản lý, bảo vệ tốt các diện tích rừng hiện có, nâng độ che phủ của rừng lên 41,45% vào năm 2017, đã tạo được nguồn nguyên liệu rừng trồng mới, hợp pháp cho ngành chế biến gỗ.

Trong giai đoạn từ 2007-2017, sản lượng khai thác gỗ trong nước tăng trưởng mới, bình quân hơn 10% /năm. Năm 2017, tổng nguồn nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến gỗ là 31 triệu m³ gỗ tròn; trong đó, lượng gỗ rừng trồng khai thác trong nước là 25 triệu m³, đáp ứng 75% nhu cầu cho chế biến.

Hiện chúng ta đang tích cực xây dựng và thực hiện dự án Quản lý rừng bền vững; phấn đấu đến năm 2020, diện tích có 300.000 ha và đến năm 2025 có 1 triệu ha rừng trồng sản xuất tập trung được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, toàn bộ gỗ rừng trồng cung cấp cho chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Như phát triển nguồn nguyên liệu trong nước đã tạo điều kiện thuận lợi, từng bước giúp các doanh nghiệp chế biến chế tạo được nguồn nguyên liệu trong nước, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, từ đó đã giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Đồng thời tạo ra môi trường cạnh tranh cho các sản phẩm gỗ của Việt Nam trên thị trường trong nước và thế giới.

Trong giai đoạn trước năm 2010, lượng gỗ nhập khẩu trong chế biến sản phẩm luôn chiếm khoảng 70% tổng nhu cầu gỗ trong sản xuất chế biến, đến năm 2013, tỷ trọng này giảm còn khoảng 40% và năm 2017, lượng gỗ nhập khẩu sử dụng cho chế biến chế chỉ chiếm khoảng 25% tổng nhu cầu nguyên liệu của sản xuất.

Hiện nay nước ta đã ban hành các quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ để đảm bảo 100% hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Chứng chỉ này như Australia đã ban hành Luật Cơ sở khai thác gỗ bất hợp pháp, Nhật Bản ban hành Đạo luật Gỗ sạch, Hàn Quốc có Luật Sản phẩm gỗ bền vững có hiệu lực...

Đây cũng là ngành thủ công nghiệp lớn, tiềm năng của Việt Nam trong xuất khẩu đồ gỗ. Do đó, các doanh nghiệp cũng đã chuyển mạnh sang lựa chọn thị trường gỗ nhập khẩu để mở rộng 100% gỗ hợp pháp để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

Ngành công nghiệp gỗ may mắn có được nguồn nguyên liệu hợp pháp từ rừng trồng để chúng ta sản xuất đồ nội thất xuất khẩu; lợi thế này giúp doanh nghiệp liên tục xuất siêu với mức cao trên 70%. Đây chính là cơ sở để hình thành nên sức riêng, niềm tự hào quốc gia: Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp, chất lượng và bền vững của thế giới.

Phóng viên: EU là một trong 5 thị trường nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất của Việt Nam. Xin Thủ tướng cho biết với các đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Thương mại Lâm nghiệp, Quần chúng và Thủ công mỹ nghệ và Lâm sản) với EU đã đạt những kết quả gì?

Thủ tướng Hà Công Tuấn: Việt Nam và EU đã kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT. Đến ngày tháng 10/2018, Việt Nam và EU sẽ ký kết Hiệp định này.

Hiệp định sẽ mở ra cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho đồ gỗ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU do tiết kiệm được chi phí, thời gian vì không phải thực hiện việc gì trong quy chế 995 của EU nếu được cấp phép FLEGT. Bên cạnh đó, Hiệp định VPA/FLEGT được ký kết sẽ tạo niềm tin cho các thị trường trồng rừng để mở rộng như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia.

Không chỉ với EU, Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh đàm phán và ký kết các hiệp định song phương và thị trường mới như Mỹ, Nga, Canada, Hàn Quốc; đàm phán với cộng đồng lớn như các quy định gỗ hợp pháp để mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu và lâm sản.

Bên cạnh đó, việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mở ra cơ hội cho ngành gỗ Việt Nam mở rộng xuất khẩu sang các nước trong khu vực. Hiệp định Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) được ký kết và có hiệu lực đã tạo thuận lợi cho Việt Nam do loại bỏ thuế quan, cam kết giảm thuế các hàng rào phi thuế quan như: thuế tiêu thụ nội địa, tiêu chuẩn sản phẩm, quy tắc xuất xứ...

